|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  HUYỆN CƯ JUT  **BAN THƯỜNG TRỰC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/BC-MTTQ-BTT | *Cư Jut, ngày 31 tháng 01 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân**

**về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Nam Dong**

Thực hiện Hướng dẫn số 176/HD-MT-BTT, ngày 01/6/2017 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Đăk Nông về “*Nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến và sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp xã*”; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đã hướng dẫn Ủy ban MTTQ xã Nam Dong tổ chức triển khai thực hiện, kết quả như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Xã Nam Dong được thành lập vào ngày 26/01/1989 cách trung tâm huyện Cư Jut 09 km về phía Tây bắc; Có diện tích tự nhiên 4.373.07 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp là 3.795,77 ha, đất trồng cây công nghiệp chiếm 42,76%, đất trồng cây ngắn ngày hàng năm chiếm 43,38%.

Về dân số: Có 4.031 hộ với 17.075 nhân khẩu, chia thành 19 thôn; Có 14 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn *(dân tộc thiểu số chiếm 32,68%);*Có 2 tôn giáo: Phật giáo và Thiên chúa giáo.

*Thuận lợi:*

Công tác xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị từ Tỉnh cho đến cơ sở, các thôn; có sự đồng thuận hưởng ứng với tinh thần quyết tâm cao của toàn thể cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Nam Dong.

Về kinh tế xã hội trong những năm gần đây phát triển với tốc độ khá cao, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện và nâng lên về mọi mặt; thu nhập bình quân trên đầu người năm 2017 là 35 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo còn 5,32%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định và đảm bảo; Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và tăng cường đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Khó khăn:*

Dân số đông, nhiều vùng miền cùng chung sống xen kẽ lẫn nhau, phong tập tập quán và nhận thức khác nhau.

Trong xây dựng nông thôn mới đặc biệt trong năm 2017 có tiêu chí cần nhiều kinh phí đầu tư.

Việc lấy ý kiến tổ chức từ Ngày hội đại đoàn kết toàn dân khi đó còn nhiều tiêu chí thực hiện còn dở dang, chưa làm.

Phương pháp huy động đóng góp của nhân dân trên địa bàn tuy được nhân dân đồng tình nhưng cách thức tổ chức chưa được phù hợp.

**II. CÔNG TÁC LẤY Ý KIẾN HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỐI VỚI XÃ NAM DONG**

**1.** **Công tác hướng dẫn, kiểm tra**

Căn cứ Hướng dẫn số 78/HD-MTTW-BTT, ngày 24/4/2017 của Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Hướng dẫn của Ủy ban MTTQ tỉnh về *“Nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, xã”.*

Ngày 26/6/2017 Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện xây dựng kế hoạch số 70/KH-MTTQ-BTT về “*Nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp xã”* trên địa bàn huyện. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện đối với Ban thường trực MTTQ xã Nam Dong.

Để rà soát, kiểm tra và chỉ đạo nhằm đảm bảo tiến độ, ngày 17/01/2018 lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban MTTQ huyện có buổi làm việc với Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể của xã Nam Dong để nghe báo cáo tình hình thực hiện cũng như tiến độ lấy ý kiến trên địa bàn xã.

Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện tham gia Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí của xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Dong.

**2. Kết quả triển khai thực hiện**

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã đã có kế hoạch số 26/KH-MTTQ-BTT ngày 12/10/2017 về việc triển khai thực hiện việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới tại xã Nam Dong.

Báo cáo Đảng ủy, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức thành viên tiến hành in 2.600 phiếu/4.031 hộ dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương

- Về thời gian: Từ ngày 20/10 - 20/11/2017.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã Nam Dong phối hợp với UBND, các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn cho Ban công tác Mặt trận 19 thôn và thành lập 11 tổ công tác với 33 người, phân công địa bàn, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn tuyên truyền đến từng hộ gia đình mục đích, yêu cầu, tổ chức lấy phiếu và để người dân hiểu rõ 17 nội dung câu hỏi trong việc thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông mới trên địa bàn xã.

- Tổ chức họp nhân dân kết hợp lồng ghép tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc của 19 thôn để hướng dẫn lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng Nông thôn mới được 19 buổi có hơn 3.583 lượt người tham dự.

- Số hộ dân được lấy ý kiến: 2.600 hộ/3.852 hộ đạt 67,47%

- Số phiếu phát ra: 2.600 phiếu

- Số phiếu thu về 2.447 phiếu/2.600 phiếu đạt 94,11%

- **Kết quả lấy ý kiến hài lòng của nhân dân về 17 nội dung** (*tương ứng với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới*) **đều đạt trên 80% và 90% trong đó:**

+ Câu 01 đến 16 sự hài lòng của dân từ 80,5% đến 95,3% (*yêu cầu từ 80% trở lên);*

+ Câu 17 sự hài lòng của dân đạt 94,5% (*yêu cầu đạt từ 90%).*

***- Ý kiến người dân chưa hài lòng về các nội dung, như sau:***

+ Nội dung 13: Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và quốc phòng tại địa phương có tỷ lệ chưa hài lòng cao nhất là 15,9%; Nội dung 9: người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch cho sinh hoạt hàng ngày có tỷ lệ chưa hài lòng chiếm tỷ lệ 15,6%;

+ Có 7 nội dung tỷ lệ chưa hài lòng từ 10,5% đến 14,5% (nội dung: 3,5,6,8,10,14,15);

+ Có 8 nội dung tỷ lệ chưa hài lòng dưới 10%. (1,2,4,7,11,12,16,17)

Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân được niêm yết công khai tại hội trường thôn và được công bố trên phương tiện phát thanh của xã để người dân biết, giám sát. Các phiếu lấy ý kiến của người dân được niêm phong và lưu tại Uỷ ban MTTQ xã.

**4. Đánh giá, nhận xét chung**

*\* Ưu điểm:*

Việc lấy ý kiến đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự tạo điều kiện và phối hợp của UBND xã, các Ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn và sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân trên địa bàn xã Nam Dong.

Việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đã được MTTQ chủ trì, triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, các nội dung được thực hiện dân chủ, khách quan khi lấy ý kiến của người dân. Từ đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả đã phản ánh được tâm tư, nguyện vọng cuả nhân dân, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* ở các khu dân cưtrên địa bàn xã. Qua đó cũng đã đánh giá khách quan, thực chất kết quả xây dựng nông thôn mới, nêu cao trách nhiệm của Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tham gia, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

*\* Hạn chế, tồn tại:*

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối kết hợp thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đôi lúc, đôi nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, còn có nhận thức *“Là việc riêng của Mặt trận”.*

- Công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu việc lấy ý người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được quan tấm đúng mức.

- Sự phối hợp, hiệp thương phân công nhiệm vụ với các tổ chức đoàn thể chưa được cụ thể;

- Tiến độ thực hiện, việc tổng hợp kết quả chậm, huyện phải đôn đốc nhiều lần;

- Kinh phí phục vụ công tác tổ chức lấy phiếu chưa thực sự được quan tâm hỗ trợ kịp thời.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đối với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Dong đã đạt được, ý kiến người dân đã hài lòng, đề nghị các cấp tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giữ vững, củng cố hoàn thiện trong thời gian tới.

- Đối với các nội dung còn có ý kiến người dân chưa hài lòng, đề nghị cần được đặc biệt quan tâm khắc phục để hoàn thiện, không ngừng đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân trong tình hình mới.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận xã Nam Dong đạt xã Nông thôn mới theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Ủy ban MTTQ tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - HĐND – UBND huyện;  - VPĐPXDNTM (Phòng NN&PTNT);  - UBND, UBMTTQ xã Nam Dong;  - Trang TTĐT MT huyện;  - Lưu VT, VP. | TM. BAN THƯỜNG TRỰC  **CHỦ TỊCH**  *(đã ký)*  **Hoàng Đình Bách** |

*Phiếu số 01*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới**

**tại xã Nam Dong**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Hài lòng** | **Chưa hài lòng** | **Không ý kiến** |
|  | Về quy hoạch, xây dựng các công trình hạ tầng, khu sản xuất, khu dân cư tại xã | 2.180/2.447  = 89% | 169/2.447  = 6,9% | 98/2.447  = 4% |
|  | Hệ thống giao thông tại địa phương phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm | 2.183/2.447  = 89,2% | 250/2.447  = 8,37% | 59/2.447  = 2,4% |
|  | Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai tại xã | 1.971/2.447  = 80,5% | 355/2.447  = 14,5% | 121/2.447  = 4,9% |
|  | Việc đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho nhân dân tại xã | 2.141/2.447  = 87,49% | 239/2.447  = 9,76% | 67/2.447  = 2,7% |
|  | Chất lượng giáo dục của các trường học tại xã | 2.052/2.447  = 83,8% | 288/2.447  = 11,76% | 107/2.447  = 4,37% |
|  | Công tác chăm lo sức khỏe cho người dân, chất lượng khám chữa bệnh của trạm y tế xã | 2.121/2.447  = 86,67% | 258/2.447  = 10,5% | 68/2.447  = 2,7% |
|  | Hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân địa phương | 2.134/2.447  = 87,2% | 236/2.447  = 9,6% | 77/2.447  = 3,1% |
|  | Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập | 2.096/2.447  = 85,65% | 276/2.447  = 11,27% | 75/2.447  = 3% |
|  | Việc người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch cho sinh hoạt hằng ngày | 1.991/2.447  = 81,3% | 382/2.447  = 15,6% | 74/2.447  = 3% |
|  | Kết quả xử lý, hạn chế ô nhiễm môi trường ở địa phương và ý thức thamgia của người dân | 2.028/2.447  = 83,2% | 336/2.447  = 13,7% | 73/2.447  = 2,98% |
|  | Về cảnh quan, không gian sinh sống của người dân | 2.077/2.447  = 84,87% | 229/2.447  = 9,3% | 141/2.447  = 5,7% |
|  | Việc lấy ý kiến của người dân khi chính quyền tham gia xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân | 2.141/2.447  = 87,49% | 186/2.447  = 7,6% | 120/2.447  = 4,9% |
|  | Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và quốc phòng tại địa phương | 1.977/2.447  = 80,8% | 390/2.447  = 15,9% | 80/2.447  = 3,2% |
|  | Việc huy động sự đóng góp của nhân dân phục vụ nông thôn mới *(tiền, vật chất, lao động)* | 2.048/2.447  = 83,7% | 338/2.447  = 13,8% | 61/2.447  = 2,49% |
|  | Việc cải cách các thủ tục hành chính ở địa phương và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức địa phương | 2.070/2.447  = 84,6% | 283/2.447  = 11,5% | 94/2.447  = 3,8% |
|  | Vai trò chỉ đạo, quản lý của cấp ủy đảng, chính quyền và công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận, đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới | 2.333/2.447  = 95,3% | 57/2.447  = 2,3% | 57/2.447  = 2,3% |
|  | Sự hài lòng của ông/bà đối với kết quả chung về xây dựng nông thôn mới tại địa phương | 2.313/2.447  = 94,5% | 71/2.447  = 2,9% | 63/2.447  = 2,57% |